

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2022
V/v “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Vương

2. Ông Võ Văn Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 334/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 06/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Tô Ngọc D, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị Lê Thùy L, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn anh Tô Ngọc D:

Anh và chị Lê Thùy L chung sống vợ chồng vào năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2021 đến nay, anh có tìm gặp chị L để gần gũi nhưng không có kết quả. Nay anh D yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thùy L.

Về con chung: Có 02 con tên Tô Minh T, sinh ngày 23/11/2008 và Tô Hoàng Gia T, sinh ngày 15/12/2012. Trường hợp ly hôn anh D yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh D cam kết không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – *chị Lê Thùy L* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về người tham gia tố tụng anh Tô Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lê Thùy L vắng mặt tại phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tô Ngọc D đối với chị Lê Thùy L; về con chung: Giao 02 con tên Tô Minh T, sinh ngày 23/11/2008 và Tô Hoàng Gia T, sinh ngày 15/12/2012 cho anh Tô Ngọc D nuôi dưỡng. Ghi nhận anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Anh Tô Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lê Thùy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, hoà giải và xét xử nhưng chị L không tham gia hòa giải cũng như không dự phiên tòa hôm nay. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, thông báo cho chị L theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D và chị L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Tô Ngọc D Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Tô Ngọc D và chị Lê Thùy L chung sống vợ chồng vào năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh D trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, chị L bỏ đi sống nơi khác, anh D đi tìm để hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2021.

[2] Quá trình thu thập chứng cứ chị Lê Thùy L không tham gia hòa giải, cũng như không tham dự phiên tòa nên không thể hiện ý kiến của chị L, chị L từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Từ lời trình bày của anh D, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa anh D và chị L mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D.

[3] Về con chung: Giao con tên Tô Minh T, sinh ngày 23/11/2008 và Tô Hoàng Gia T, sinh ngày 15/12/2012 cho anh Tô Ngọc D nuôi dưỡng. Ghi nhận anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Anh D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Tô Ngọc D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tô Ngọc D đối với chị Lê Thùy L. Anh D được ly hôn với chị L.

2. Về con chung: Giao con tên Tô Minh T, sinh ngày 23/11/2008 và Tô Hoàng Gia T, sinh ngày 15/12/2012 cho anh D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Anh Tô Ngọc D trình bày không có.

4. Về án phí: Anh Tô Ngọc D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm anh D đã nộp theo biên lai thu số 0011976, ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Báo cho anh Tô Ngọc D và chị Lê Thùy L biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án, hoặc án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Cc.THADS Huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THÀNH DIỆP